

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

*Bản án số: 49 /2022 / HSST*

*Ngày: 29 / 6 /2022*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu; Ông Lê Minh Hải*

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40 /2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43 /2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Q C A** – Sinh ngày 29 /8/1989 Tại: Huyện T, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, Xã Thành T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Quách Công C sinh năm 1949; Con bà: Bùi Thị N sinh năm 1955; Bản thân chưa có vợ, con. Tiền án: Có 01 tiền án ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/10/2021; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Người bị hại:** Công ty cổ phần xây dựng Công nghiệp M.

Trụ sở: Đội 4, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Tp H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T –chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Đỗ Sỹ V sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T ( vắng mặt)

**Người làm chứng:** Anh Cao Văn H sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn D, xã Hà Long, huyện H, tỉnh T ( vắng mặt)

-Anh Bùi Văn B sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T , xã C , huyện T, tỉnh T  
( vắng mặt)

-Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Phúc T , xã Đ , huyện H , tỉnh B ( vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q C A cùng với C V H , sinh năm 1988, trú tại: thôn K , xã H , huyện H , tỉnh T và B V B sinh năm 1992, trú tại: thôn B, xã T , huyện T, tỉnh T đều là công nhân làm thuê cho Công ty Cổ phần xây dựng công nghiệp M ở khu A, Khu công nghiệp B , khu phố 6, phường B , thị xã B

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản tại công trường của Công ty M nên sau khi tan ca C V H rủ Q C A và B V B trộm cắp sắt trong công trường. Anh và Ba đồng ý nên cả 3 ở lại đợi cho các công nhân khác về hết rồi cùng đi đến khu vực bên hông xưởng chính để lấy sắt. Tại đây, H leo lên trên mái để thả những cây sắt xuống đất, B và A ở dưới gom những cây sắt lại một chỗ. Sau đó, cả 3 đem những cây sắt này tuồn qua hàng rào của công trường rồi đi bộ ra bên ngoài theo cổng bảo vệ để lấy xe mô tô chở sắt về. Tổng số sắt cả 3 trộm cắp được là 17 cây sắt loại hộp vuông, kích thước (2,5x2,5)cm, chiều dài một cây là 03m, hai đầu có bản má gắn ốc vít và 01 cây sắt hộp hình chữ nhật, kích thước (05x10)cm, dài 2,5m. Lúc này, A ngồi sẵn trên xe mô tô để H và B xếp các cây sắt lên xe. Xếp xong, Q C A điều khiển xe mô tô BKS 36E1-058.90, nhãn hiệu Honda chở theo B ngồi ôm các cây sắt, còn H đi xe không. Cả 3 về thẳng phòng trọ ở số nhà 72, đường B , khu B, phường B, thị xã B, tỉnh T . Khi cả 3 đang chuyển số sắt trên vào phòng trọ thì bị lực lượng tuần tra Công an phường B làm nhiệm vụ phát hiện, kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, B và A đã bỏ chạy. Tại đây, C V H khai nhận số sắt trên là do H , B và A vừa trộm cắp được. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ tang vật và đưa H về trụ sở làm việc. Qua xác minh ban đầu, xác định cả 3 đối tượng không có tiền án, tiền sự và số tài sản trộm cắp được có giá trị 750.00 đồng nên Công an phường đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho công ty M . Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Sau đó, Công ty M đã gộp số sắt trên cùng với nhiều thanh sắt khác để bán phế liệu nên không thu hồi được.

Ngày 21/2/2022, Công an phường B , thị xã B chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B để giải quyết theo thẩm quyền vì có căn cứ xác định, Q C A có tiền án về tội “Cướp tài sản”

Ngày 04/4/2022, Hội đồng định giá UBND thị xã B ban hành bản kết luận định giá tài sản (mô phỏng), kết luận:

- 01 cây sắt hộp vuông, kích thước (2,5x2,5)cm, chiều dài mỗi cây 3m, hai đầu có bản má gắn ốc vít có giá trị 82.000 đồng. Tổng 17 thanh có đặc điểm như trên có giá trị 1.394.000,

- 01 cây sắt hộp hình chữ nhật, kích thước (05x10)cm, dài 2,5m có giá trị 214.700 đồng.

Vậy, tổng giá trị tài bị trộm cắp là 1.608.700 đồng (một triệu sáu trăm không tám nghìn bảy trăm đồng).

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36E1-058.90, nhãn hiệu Honda, Q C A sử dụng để chở tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Quách Văn C (bố đẻ của A ) cho A mượn để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số : 49/CT-VKS-BS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố Q C A về tội :

“ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B ; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo Q C A tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2022 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản tại công trường công ty M bị cáo đã cùng với C V H , B V B trộm cắp sắt trong công trường bao gồm: 17 cây sắt loại hộp vuông kích thước (2,5 x 2,5 ) cm, chiều dài một cây là 03m, hai đầu có bản má gắn ốc vít và 01 cây sắt hộp hình chữ nhật, kích thước 05 x 10 cm, dài 2,5 m. Tổng giá trị là 1.608.700đ ( *Một triệu, sáu trăm linh tám ngàn, bảy trăm đồng*). Đối với C V H và B V B nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ định lượng về tội: “ Trộm cắp tài sản” đã bị cơ quan điều tra ra quyết định bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bị cáo Q C A nhân thân có tiền án về tội : “ Cướp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 điều 173 của BLHS. Vì vậy, cáo trạng của VKS B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

**[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS. Ngoài ra hội đồng xét xử cũng xét bố mẹ bị cáo là ông Quách Công C và bà Bùi Thị N trước đây là công nhân nông trường V đã từng được Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo khoản 2 điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Xét thấy, bị cáo nhân thân có tiền án chưa được xóa án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội mới. Vì vậy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời làm gương cho những kẻ khác.

[6] – Về trách nhiệm Dân sự: Số sắt bị cáo cùng với Cao Văn H và B V B trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho công ty M , phía công ty M không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Q C A đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng:* Điểm b Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS

*Xử phạt:* Bị cáo Q C A 7 ( bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. *Về án phí:* Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Q C A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 29 /6 /2022 ). Đại diện cho người bị hại công ty cổ phần xây dựng Công nghiệp Mạnh Đỗ Sỹ V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

#### Nơi nhận:

- VKS Bm sơn
- NTGTT
- VKSND tỉnh Thanh hóa
- Thi hành án HS
- CQĐT CA Bm sơn
- Chi cục THADân sự bs
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
- Lưu CQ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Hương**





